

Mẫu 1

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 27 tháng 09 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nhiệm vụ:Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyên và thiết bị để đổi mới công nghệ sản xuất dây cáp điện

Mã số:**ĐM.15.DN/15**

Thuộc:

- Chương trình :**Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020**
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo dây chuyên và thiết bị sản xuất dây cáp điện với thời gian ngắn, chi phí thấp, năng xuất cao
- Gắn kết thêm quan hệ giữa doanh nghiệp, nhà khoa học, trường đại học, cao đẳng trong cả nước
- Nâng cao trình độ khoa học công nghệ trong nước, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển.

*3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:***TS. Vũ Quang Hà**

*4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:***Công ty TNHH công nghiệp Quang Nam**

5. Tổng kinh phí thực hiện: **21.340,4 triệu đồng.**

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:**10.699,0 triệu đồng.**

Kinh phí từ nguồn khác: **10.671,4 triệu đồng.**

*6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:***24 tháng**

Bắt đầu:**tháng 11 năm 2015**

Kết thúc:**tháng 11 năm 2017**

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền :**Gia hạn đến hết tháng 08 năm 2018**

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|-------|---------------------------|----------------------------------|--|
| 1 | TS. Vũ Quang Hà | Tiến sĩ | Công ty TNHH CN Quang Nam |
| 2 | TS. Trần Quốc Trình | Tiến sĩ | Học viện kỹ thuật Quân sự |
| 3 | KS. Vũ Hoài Quang | Kỹ sư | Công ty TNHH CN Quang Nam |
| 4 | TS. Phạm Ngọc Hiếu | Tiến sĩ | Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác CN |
| 5 | TS. Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Tiến sĩ | Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội |
| 6 | TS. Nguyễn Ngọc Kiên | Tiến sĩ | Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội |
| 7 | TS. Đỗ Đức Nam | Tiến sĩ | Văn phòng HD Chính sách KHcn Quốc Gia |
| 8 | ThS. Nguyễn Minh Quân | Thạc sỹ | Công ty TNHH CN Quang Nam |
| 9 | ThS. Nguyễn Xuân Quỳnh | Thạc sỹ | Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội |
| 10 | ThS. Nguyễn Trường Phi | Thạc sỹ | Cục ứng dụng và phát triển công nghệ |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|------------------|--|-----------------|-----------|--------------|-------------------|-----|--------------|-------------------|-----|--------------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Dây cáp điện 19 sợi có tiết diện 70mm | | 1000 m | | | x | | | x | |
| 2 | Dây chuyền, thiết bị sản xuất cáp điện | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.1 | Máy thả dây kiểu cột Φ1600mm | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.2 | Hộp số S-Z cho lồng bện 6 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.3 | Bộ nâng hạ lắp lõi tự động cho lồng bện 6 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.4 | Lồng bện 6 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.5 | Bộ gá khuôn hội tụ cho lồng bện 6 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.6 | Hộp số S-Z cho lồng bện 12 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 1.7 | Bộ nâng hạ lắp lõi tự động cho lồng bện 12 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 1.8 | Lồng bện 12 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 1.9 | Bộ gá khuôn hội tụ cho lồng bện 12 lõi | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.10 | Hộp số 32 cáp | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.11 | Bộ đếm mét | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.12 | Máy kéo dây Φ1600mm | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.13 | Bộ xếp dây tự động | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.14 | Máy thu dây kiểu cột Φ2400mm | | 01 | | | x | | | x | |
| 2.15 | Hệ thống điều khiển và tự động hóa | | 01 | | | x | | | x | |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng :

| Số T T | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------------|------------------------------|---|
| 1 | Dây chuyền thiết bị bện dây cáp điện 19 sợi | 2018 | Công ty TNHH CN Quang Nam | <ul style="list-style-type: none">- Công nghệ chế tạo tiên tiến, nâng cao năng suất chế tạo- Nâng cao các tính năng kỹ thuật, tự động hóa được nhiều khâu vận hành đáp ứng tốt cho ngành sản xuất dây cáp điện |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Tạo ra một dây chuyền công nghệ sản xuất dây cáp điện hiện đại với năng suất cao, đồng thời đào tạo đội ngũ công nhân tay nghề cao đủ khả năng làm chủ công nghệ tiên tiến.
- Góp phần nâng cao trình độ khoa học công nghệ của các công ty vệ tinh, góp phần đưa trình độ công nghệ của Việt Nam lên tầm cao mới.
- Tạo ra mối liên hệ khăng khít giữa Công ty sản xuất và các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học công nghệ, các nhà khoa học trong nhiều lĩnh vực khác nhau để từng bước đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật ra thực tế sản xuất.
- Đã hoàn thành hoàn thiện công nghệ, chế tạo dây chuyền sản xuất cáp với công nghệ mới, đảm bảo chất lượng, đã được sử dụng đạt hiệu quả tại Công ty chủ trì dự án.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Tính đến thời điểm tháng 08/2018, đơn vị chủ trì dự án đã tổ chức chế tạo và hỗ trợ nhiều dây chuyền bện dây cáp điện cho các đơn vị sản xuất như:
 - + Công ty cổ phần dây và cáp điện Cadissun
 - + Công ty TNHH dây và cáp điện LiOA
 - + Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô Sumiden Việt Nam
 - + Công ty cổ phần dây và cáp điện Hàn Quốc
 - +.....

- Đơn vị chủ trì dự án đã đổi ứng và bổ sung thêm các trang bị kỹ thuật để cải tiến công nghệ chế tạo và nâng cao năng suất, rút ngắn được thời gian chế tạo 1 dây chuyền bện dây và cáp điện, giúp giảm giá thành được từ 15-20% tạo ra sức cạnh tranh tốt trên thị trường chế tạo máy trong và ngoài nước.
 - Sản phẩm của dự án đưa ra thị trường trong nước và xuất khẩu với sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, đáp ứng được nhu cầu trong nước và xuất khẩu
 - Tỷ lệ nội địa hóa của dây chuyền trên 90%, do đó chi phí sản xuất sẽ hạ đủ khả năng cạnh tranh về giá thành với sản phẩm nhập ngoại và các sản phẩm của công ty sản xuất tại nước ngoài.
- 3.2. Hiệu quả xã hội
- Tạo tiền đề đưa các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tiễn đời sống, thúc đẩy phát triển đời sống kinh tế - xã hội. Góp phần vào sự phát triển công nghiệp hóa của địa phương.
 - Giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

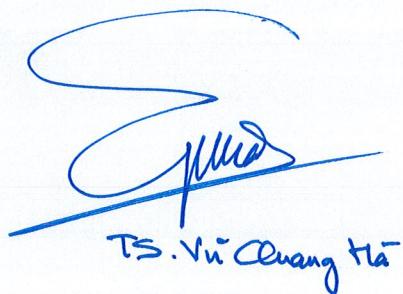
- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Vũ Quang Hà

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Kết Hoài Quang